

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TỈNH BẮC GIANG** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/DS-ST

Ngày 17/3/2022

*“V/v tranh chấp kiện đòi tài sản”.*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Duyên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Sửu; ông Trần Anh Dũng.

Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Xuân Trường – Thẩm tra viên.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huệ - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang tiến hành xét xử công khai vụ án dân sự thụ lý số 90/2021/TLST-DS ngày 08/11/2021 về việc “tranh chấp kiện đòi tài sản” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/QĐST-DS ngày 17 tháng 01 năm 2022, quyết định hoãn phiên tòa số 06/2022/QĐST-DS ngày 26 tháng 01 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 14/2022/QĐST-DS ngày 25 tháng 02 năm 2022 giữa các đương sự.

\* Nguyên đơn: Ông Dương Xuân H, sinh năm 1962 (có mặt)

Nơi cư trú: số 43, tổ dân phố Ngô X, thị trấn Cao Th, Tân Yên, Bắc Giang.

\* Bị đơn: Ông Đỗ Như Ph, sinh năm 1963 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn Am, xã An D, huyện Tân Yên, Bắc Giang.

\* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị Bích Th, sinh năm 1969 (vắng mặt)

Nơi cư trú: số 43, tổ dân phố Ngô Xá, thị trấn Cao Thượng, Tân Yên, Bắc Giang.

- Bà Dương Thị H, sinh năm 1969 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn Am, xã An Dương, huyện Tân Yên, Bắc Giang.

- Ngân hàng TMCP Quân Đội MB - Chi nhánh Bắc Giang (vắng mặt)

Địa chỉ: Tầng 1 tòa nhà trụ sở Viettel Bắc Giang, lô A4, làn 2, đường Nguyễn Thị Minh Khai, Thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Theo đơn khởi kiện, các lời khai trong hồ sơ vụ án nguyên đơn là ông Dương Xuân H trình bày:

Ông và vợ chồng ông Ph, bà H có mối quan hệ họ hàng, vào ngày 25/12/2017 (dương lịch) ông có chuyển vào tài khoản 7610103928007 cho chủ tài khoản là ông Đỗ Như Ph số tiền 106.100.000 đồng để trả nợ cho ông Ph, bà H theo hợp đồng tín dụng mà ông Ph, bà H đã vay tại ngân hàng thương mại cổ phần Quân Đội nhưng đã quá thời hạn không có tiền trả nên ông Ph, bà H có đề nghị chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho ông H để lấy tiền trả nợ. Sau khi

thanh toán khoản nợ xong cho ông Ph, bà H thì ngân hàng giao bìa đồ của ông Ph cho ông H được nhận bìa đồ. Sau đó ông H và vợ chồng ông Ph làm hợp đồng chuyển nhượng đất tại phòng công chứng Đ & T nhưng do ngày mua bán đất đồng thời là ngày Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời đối với thửa đất đang chuyển nhượng nên Tòa án đã giải quyết tại bản án số 31 ngày 25/8/2021 tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng đất giữa ông H và vợ chồng ông Ph, bà H là vô hiệu nhưng chưa giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu nên ông H vẫn đang quản lý bìa đồ của ông Ph. Nay ông H yêu cầu vợ chồng ông Ph, bà H trả số tiền mà ông H đã chuyển vào tài khoản của ông Ph là 106.100.000 đồng.

Về số tiền lãi phát sinh, tại thời điểm chuyển khoản giữa ông H và vợ chồng ông Ph, bà H thỏa Th để lấy bìa đồ về làm thủ tục bán đất nên không có thỏa Th về tiền lãi suất. Tại đơn khởi kiện ông H có yêu cầu xem xét số tiền lãi phát sinh theo lãi suất ngân hàng là 80.914.000 đồng nhưng ngày 26/01/2022 ông H có đơn xin rút phần yêu cầu về tiền lãi suất.

Đến nay ông H yêu cầu ông Ph, bà H có trách nhiệm trả ông số tiền gốc là 106.000.000 đồng, không yêu cầu trả tiền lãi. Tại phiên tòa ông H có mặt và giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- *Tại biên bản lấy lời khai bị đơn là ông Đỗ Như Ph và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là chị Dương Thị H đều trình bày:*

Ông Ph, bà H đều xác nhận vào năm 2014 đến 2015 vợ chồng ông có vay số tiền 160.000.000 đồng của Ngân hàng thương mại cổ phần Quân Đội, để đảm bảo khoản vay vợ chồng ông có thể chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên vợ chồng ông và đã trả được khoảng hơn 50.000.000 đồng, số tiền còn nợ lại là 106.100.000 đồng ông bà phải trả đủ thì mới lấy được bìa đồ nên ông H có nói với vợ chồng ông là để ông H có quen biết làm hộ cho nên ông Ph có đưa cho ông H số tiền này để nhờ ông H lấy hộ sổ đỏ cho vợ chồng ông bà nhưng chỉ đưa tay chứ không có giấy tờ văn bản gì. Ông Ph xác nhận tại giấy nộp tiền mặt ngày 25/12/2017 có ghi người nhận tiền ông Đỗ Như Ph có số tài khoản 7610103928007 là do chính ông Ph là chủ tài khoản có nhận được số tiền 106.100.000 đồng là đúng.

Nay ông H có đơn khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông, bà trả số tiền 106.100.000 đồng, vợ chồng ông, bà xác định không vay tiền nên không có trách nhiệm trả. Về hợp đồng chuyển nhượng giữa các bên là không có nên Tòa án đã giải quyết tại bản án số 31 ngày 25/8/2021 tuyên bố hợp đồng chuyển nhượng đất giữa ông H và vợ chồng ông Ph, bà H là vô hiệu nhưng chưa giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu nên ông H vẫn đang quản lý bìa đồ của vợ chồng ông, bà nên ông yêu cầu ông H phải trả lại bìa đồ cho vợ chồng ông.

*Tại bản tự khai người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Bích Th trình bày:*

Bà là vợ ông Dương Xuân H, vào ngày 25/12/2017 (dương lịch) ông H có chuyển vào tài khoản 7610103928007 cho chủ tài khoản là ông Đỗ Như Ph số tiền 106.100.000 đồng là đúng. Bà xác định đây là tài sản riêng của ông H nên do ông H quyết định việc đòi nợ, bà không có ý kiến gì.

- *Đại diện VKSND huyện Tân Yên phát biểu ý kiến:*

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đảm bảo theo quy định.

Đối với những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H. Buộc ông Ph, bà H phải trả ông H số tiền 106.100.000 đồng. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu của ông Dương Xuân H về việc buộc ông Đỗ Như Ph, bà Dương Thị H phải trả tiền lãi 80.914.000 đồng. Đỗ Như Ph, bà Dương Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào ý kiến đề nghị của các đương sự. Căn cứ vào kết quả thảo luận nghị án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông H khởi kiện ông Ph, bà H có nơi cư trú tại thôn Am, xã An Dương, huyện Tân Yên, Bắc Giang để yêu cầu trả số tiền đã chuyển khoản cho ông Ph. Tòa án nhân dân huyện Tân Yên đã thụ lý giải vụ án theo thủ tục tố tụng dân sự là đúng pháp luật, đúng thẩm quyền theo quy định. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành hòa giải nhưng không thành nên đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định.

Tại phiên tòa, ngân hàng TMCP Quân Đội MB có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, đối với ông Ph, bà H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên HĐXX tiến hành xét xử theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ tranh chấp: Theo đơn khởi kiện ông H khởi kiện đòi tài sản của ông Ph, bà H với số tiền là 106.100.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án tại phiên tòa và căn cứ các chứng cứ do các đương sự và đại diện Ngân hàng cung cấp đã thể hiện việc ông H đã chuyển số tiền 106.100.000 đồng vào tài khoản 7610103928007 cho chủ tài khoản là ông Đỗ Như Ph nhận để ông Ph có tiền trong tài khoản để ngân hàng thu nợ và làm thủ tục nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Ph, bà H nên đây là tranh chấp về giao dịch dân sự theo khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện ngày 26/01/2022 và phiên tòa nguyên đơn ông H tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc buộc ông Ph, bà H phải trả số tiền lãi 80.914.000 đồng theo quy định của pháp luật. HĐXX xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của đương sự là H toàn tự nguyện, không trái quy định của pháp luật. Căn cứ khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu của ông H về việc buộc ông Ph, bà H phải trả số tiền lãi 80.914.000 đồng tại đơn khởi kiện ngày 04/11/2021 là phù hợp quy định của pháp luật.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, HĐXX xét thấy: ông Ph, bà H còn nợ Ngân hàng (MB) với số tiền 106.100.000 đồng, tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất đối với thửa số 38, tờ bản đồ số 80, diện tích 388,6 m<sup>2</sup>. Địa chỉ thửa đất: thôn Am, xã An Dương, huyện Tân Yên, Bắc Giang. Do đến hạn thanh toán nhưng ông Ph, bà H không trả đủ tiền nên Ngân hàng vẫn giữ tài sản thế chấp

của ông Ph, bà H. Ngày 26/12/2017 ông H có ký hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền trên đất với ông Ph, bà H, trước khi thực hiện ký kết hợp đồng, thì ngày 25/12/2017 ông H đã thực hiện chuyển số tiền 106.100.000 đồng vào tài khoản 7610103928007 cho chủ tài khoản là ông Đỗ Như Ph, tại giấy nộp tiền mặt ngày 25/12/2017, có dấu ngân hàng xác nhận đã thu tiền, trong đó ghi rõ nội dung " DO NHU PHUONG NT TK" , chứng từ do ông H ký tên có xác nhận của Ngân hàng đã chuyển tiền thu nợ ông Ph, bà H từ số tiền chuyển đến này. Tại công văn số 381/MB – BGI, ngày 24/8/2021 Ngân hàng xác nhận số tiền 106.100.000 đồng là có khách hàng tên Xuân H đến nộp tiền vào tài khoản 7610103928007 cho chủ tài khoản là ông Đỗ Như Ph với nội dung nội dung " DO NHU PHUONG NT TK" là đúng. Việc ông H nộp tiền vào tài khoản của ông Ph để ông Ph có tiền trả nợ cho Ngân hàng là việc trả nợ thay cho ông Ph, bà H và H toàn có lợi cho ông Ph, bà H khi thanh toán khoản nợ đối với khoản tiền vay chung của vợ chồng ông Ph tại Ngân hàng. Sau khi ngân hàng thu nợ từ số tiền ông H chuyển vào tài khoản cho ông Ph thì đã trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Ph, bà H cho ông H quản lý. Như vậy, việc ông H chuyển tiền vào tài khoản tại giấy nộp tiền mặt ngày 25/12/2017, có dấu ngân hàng xác nhận đã thu tiền cho người được thụ hưởng là ông Ph là có thật. Nay ông H yêu cầu ông Ph, bà H trả lại nhưng ông Ph, bà H không đồng ý trả là vi phạm về nghĩa vụ trả nợ nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H buộc ông Ph, bà H phải trả số tiền 106.100.000 đồng là có cơ sở.

Hiện nay ông H đang quản lý 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 722392 do UBND huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang cấp ngày 26/11/2013 mang tên ông Đỗ Như Ph, bà Nguyễn Thị H (chính lý là Dương Thị H) đối với thửa số 38, tờ bản đồ số 80, diện tích 388,6 m<sup>2</sup>. Địa chỉ thửa đất: thôn Am, xã An Dương, huyện Tân Yên, Bắc Giang. Do đó, sau khi ông Ph, bà H thanh toán xong nợ thì ông H phải trả lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trên cho ông Ph, bà H.

[4] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của ông H được chấp nhận nên không phải chịu án phí sơ thẩm dân sự và được trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp. Ông Ph, bà H phải chịu toàn bộ tiền án phí sơ thẩm dân sự. Như vậy là phù hợp với khoản 1 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 466; Điều 469; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273; khoản 2 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 31/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu của nguyên đơn ông Dương Xuân H về việc buộc ông Đỗ Như Ph, bà Dương Thị H phải trả tiền lãi 80.914.000 đồng.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Dương Xuân H. Buộc ông Đỗ Như Ph, bà Dương Thị H phải liên đới trả cho ông Dương Xuân H số tiền là 106.100.000 đồng (Một trăm linh sáu triệu, một trăm nghìn đồng).

Ông Dương Xuân H phải trả lại cho ông Đỗ Như Ph, bà Dương Thị H 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BQ 722392 do UBND huyện Tân Yên , tỉnh Bắc Giang cấp ngày 26/11/2013 mang tên ông Đỗ Như Ph, bà Nguyễn Thị H (chính lý là Dương Thị H) đối với thửa số 38, tờ bản đồ số 80, diện tích 388,6 m<sup>2</sup>. Địa chỉ thửa đất: thôn Am, xã An Dương, huyện Tân Yên, Bắc Giang.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án thì người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí: Buộc ông Đỗ Như Ph, bà Dương Thị H phải chịu 5.305.000 đồng (Năm triệu, ba trăm linh năm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho ông Dương Xuân H số tiền 4.675.000 đồng (Bốn triệu, sáu trăm bảy mươi năm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0011335 ngày 08/11/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Th thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- CCTHADS huyện Tân Yên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Thị Duyên**